

CÁC PHỤ LỤC

**Mã định danh của các cơ quan nhà nước tham gia trao đổi văn bản điện tử
qua hệ thống Quản lý văn bản và điều hành trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 28/10/2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

**Phụ lục I:
Mã định danh đối với các đơn vị cấp 2**

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
1	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	000.00.01.H34
2	Sở Nội vụ	000.00.02.H34
3	Sở Tài chính	000.00.03.H34
4	Sở Tư pháp	000.00.04.H34
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	000.00.05.H34
6	Sở Công thương	000.00.06.H34
7	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	000.00.07.H34
8	Sở Giao thông Vận tải	000.00.08.H34
9	Sở Xây dựng	000.00.09.H34
10	Sở Tài nguyên và Môi trường	000.00.10.H34
11	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	000.00.11.H34
12	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	000.00.12.H34
13	Sở Khoa học và Công nghệ	000.00.13.H34
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	000.00.14.H34
15	Sở Thông tin và Truyền thông	000.00.15.H34
16	Sở Y tế	000.00.16.H34
17	Thanh tra tỉnh	000.00.17.H34
18	Sở Ngoại vụ	000.00.18.H34
19	Ban Dân tộc tỉnh	000.00.19.H34
20	Ban Quản lý Khu kinh tế	000.00.20.H34
21	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	000.00.21.H34

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
22	UBND Thành phố Kon Tum	000.00.22.H34
23	UBND Huyện Đắk Hà	000.00.23.H34
24	UBND Huyện Đắk Tô	000.00.24.H34
25	UBND Huyện Ngọc Hồi	000.00.25.H34
26	UBND Huyện Đắk Glei	000.00.26.H34
27	UBND Huyện Kon Plông	000.00.27.H34
28	UBND Huyện Kon Rẫy	000.00.28.H34
29	UBND Huyện Tu Mơ Rông	000.00.29.H34
30	UBND Huyện Sa Thầy	000.00.30.H34
31	UBND Huyện Ia H'Drai	000.00.31.H34
32	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Kon Tum	000.00.32.H34
33	Liên minh hợp tác xã	000.00.33.H34
34	Quỹ bảo vệ và phát triển rừng	000.00.34.H34
35	Ban An toàn giao thông	000.00.35.H34
36	Ban Quản lý – Khai thác các công trình thủy lợi tỉnh	000.00.36.H34
37	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Kon Tum	000.00.37.H34
38	BQL Vườn quốc gia Chư Mom Ray	000.00.38.H34
39	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	000.00.39.H34
40	Ban Quản lý dự án khu vực điều hành thực hiện các dự án đầu tư đặc biệt quan trọng và các dự án theo hình thức đầu tư mới (gọi tắt là Ban quản lý dự án 98).	000.00.40.H34
41	Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum	000.00.41.H34
42	Quỹ Hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Kon Tum	000.00.42.H34
43	Quỹ Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh Kon Tum	000.00.43.H34
44	Quỹ Bảo trợ Nạn nhân chất độc da cam do chiến tranh ở Việt Nam tỉnh Kon Tum	000.00.44.H34
45	Quỹ An ninh trật tự tỉnh Kon Tum	000.00.45.H34
46	Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Kon Tum	000.00.46.H34
47	Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh Kon Tum	000.00.47.H34
48	Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh Kon Tum	000.00.48.H34

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
49	Quỹ Phát triển đất tỉnh Kon Tum	000.00.49.H34
50	Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum	000.00.50.H34
51	Ban Đại diện Hội người cao tuổi	000.00.51.H34
52	Hội Nhà Báo	000.00.52.H34
53	Hội Văn học - Nghệ thuật	000.00.53.H34
54	Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam	000.00.54.H34
55	Hội Cựu giáo chức	000.00.55.H34
56	Hội Bảo trợ Người khuyết tật và trẻ mồ côi	000.00.56.H34
57	Hội Chữ thập đỏ	000.00.57.H34
58	Hội Nạn nhân chất độc da cam/diôxin	000.00.58.H34
59	Hội Y dược học	000.00.59.H34
60	Hội Điều dưỡng	000.00.60.H34
61	Hội Cựu thanh niên xung phong	000.00.61.H34
62	Hội Thủy lợi	000.00.62.H34
63	Hội Tem	000.00.63.H34
64	Hội Đông y	000.00.64.H34
65	Liên đoàn Cầu lông	000.00.65.H34
66	Hội Hữu nghị Việt - Lào	000.00.66.H34
67	Hội Kiến trúc sư	000.00.67.H34
68	Hội Liên lạc người Việt Nam ở nước ngoài	000.00.68.H34
69	Hội Khuyến học	000.00.69.H34
70	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật	000.00.70.H34
71	Liên minh Hợp tác xã	000.00.71.H34
72	Hội Luật gia	000.00.72.H34
73	Ban Liên lạc tù chính trị	000.00.73.H34
74	Hội Hữu nghị Việt Nam-Campuchia	000.00.74.H34
75	Hội Sinh vật cảnh	000.00.75.H34
76	Hội Khoa học kỹ thuật cầu đường	000.00.76.H34
77	Hội Bóng bàn	000.00.77.H34
78	Liên đoàn Quần vợt	000.00.78.H34

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
79	Hội Khoa học kỹ thuật lâm nghiệp	000.00.79.H34
80	Hội Truyền thống Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh	000.00.80.H34
81	Hội Giáo dục chăm sóc sức khỏe cộng đồng	000.00.81.H34
82	Hiệp Hội doanh nghiệp	000.00.82.H34
83	Hiệp hội Du lịch	000.00.83.H34
84	Hội sâm Ngọc Linh tỉnh Kon Tum	000.00.84.H34
85	Hội Bảo vệ người tiêu dùng tỉnh Kon Tum	000.00.85.H34
Các mã từ 000.00.86.H34 đến 000.00.99.H34 để dự trữ		

Phụ lụcII:
Mã định danh đối với các đơn vị cấp 3

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
I	Văn phòng UBND tỉnh	000.00.01.H34
1	Ban tiếp công dân tỉnh	000.01.01.H34
2	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	000.02.01.H34
Các mã từ 000.03.01.H34 đến 000.ZZ.01.H34 để dự trữ		
II	Sở Nội vụ	000.00.02.H34
1	Ban Tôn Giáo	000.01.02.H34
2	Ban Thi đua, Khen thưởng	000.02.02.H34
3	Chi cục Văn thư, Lưu trữ	000.03.02.H34
Các mã từ 000.04.02.H34 đến 000.ZZ.02.H34 để dự trữ		
III	Sở Tư pháp	000.00.04.H34
1	Trung tâm dịch vụ Đấu giá tài sản tỉnh	000.01.04.H34
2	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh	000.02.04.H34
3	Phòng Công chứng số 1	000.03.04.H34
4	Phòng Công chứng số 2	000.04.04.H34
Các mã từ 000.05.04.H34 đến 000.ZZ.04.H34 để dự trữ		
IV	Sở Kế hoạch và Đầu tư	000.00.05.H34
1	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	000.01.05.H34
Các mã từ 000.02.05.H34 đến 000.ZZ.05.H34 để dự trữ		
V	Sở Công thương	000.00.06.H34
1	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại	000.01.06.H34
Các mã từ 000.02.06.H34 đến 000.ZZ.06.H34 để dự trữ		
VI	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	000.00.07.H34
1	Chi cục Kiểm lâm	000.01.07.H34
2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	000.02.07.H34
3	Chi cục Phát triển Nông thôn	000.03.07.H34
4	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	000.04.07.H34
5	Chi cục Thủy lợi	000.05.07.H34
6	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	000.06.07.H34
7	Trung tâm Khuyến nông	000.07.07.H34
8	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	000.08.07.H34

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
9	Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Glei	000.09.07.H34
10	Ban quản lý rừng phòng hộ Tu Mơ Rông	000.10.07.H34
11	Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Hà	000.11.07.H34
12	Ban quản lý rừng đặc dụng Đăk Ui	000.12.07.H34
13	Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh	000.13.07.H34
14	Ban quản lý rừng phòng hộ Thạch Nham	000.14.07.H34
15	Ban quản lý rừng phòng hộ Kon Rẫy	000.15.07.H34
16	Ban quản lý dự án chuyển đổi Nông nghiệp bền vững	000.16.07.H34
17	Ban quản lý dự án cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây nguyên	000.17.07.H34
18	Ban quản lý dự án Bảo vệ và quản lý tổng hợp các hệ sinh thái rừng	000.18.07.H34
Các mã từ 000.19.07.H34 đến 000.ZZ.07.H34 để dự trữ		
VII	Sở Giao thông vận tải	000.00.08.H34
1	Trung tâm Đăng kiểm 82.01.S Kon Tum	000.01.08.H34
2	Thanh tra Sở	000.02.08.H34
Các mã từ 000.03.08.H34 đến 000.ZZ.08.H34 để dự trữ		
VIII	Sở Xây dựng	000.00.09.H34
1	Chi Cục giám định xây dựng	000.01.09.H34
Các mã từ 000.02.09.H34 đến 000.ZZ.09.H34 để dự trữ		
IX	Sở Tài nguyên và Môi trường	000.00.10.H34
1	Trung tâm phát triển quỹ đất	000.01.10.H34
2	Trung tâm Quang trắc tài nguyên và Môi trường	000.02.10.H34
3	Trung tâm CNTT Tài nguyên và Môi trường	000.03.10.H34
4	Văn phòng đăng ký đất đai	000.04.10.H34
Các mã từ 000.05.10.H34 đến 000.ZZ.10.H34 để dự trữ		
X	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	000.00.11.H34
1	Trung tâm Huấn luyện và Thể dục thể thao	000.01.11.H34
2	Trung tâm Thông tin Xúc tiến du lịch	000.02.11.H34
3	Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật	000.03.11.H34
4	Bảo tàng- Thư viện	000.04.11.H34
Các mã từ 000.05.11.H34 đến 000.ZZ.11.H34 để dự trữ		
XI	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	000.00.12.H34

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
1	Trung tâm dịch vụ việc làm	000.01.12.H34
2	Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội	000.02.12.H34
Các mã từ 000.03.12.H34 đến 000.ZZ.12.H34 để dự trữ		
XII	Sở Khoa học và Công nghệ	000.00.13.H34
1	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Kon Tum.	000.01.13.H34
2	Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Dịch vụ Khoa học và công nghệ tỉnh Kon Tum	000.02.13.H34
Các mã từ 000.03.13.H34 đến 000.ZZ.13.H34 để dự trữ		
XIII	Sở Giáo dục và Đào tạo	000.00.14.H34
1	Trường Mầm non thực hành sư phạm	000.01.14.H34
2	Trường Tiểu học thực hành sư phạm Ngụy Như Kon Tum	000.02.14.H34
3	Trường Trung học cơ sở thực hành sư phạm Lý Tự Trọng	000.03.14.H34
4	Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Tất Thành	000.04.14.H34
5	Trường Trung học phổ thông Kon Tum	000.05.14.H34
6	Trường Trung học phổ thông Duy Tân	000.06.14.H34
7	Trường Trung học phổ thông Lê Lợi	000.07.14.H34
8	Trường Trung học phổ thông Trường Chinh	000.08.14.H34
9	Trường Trung học phổ thông Ngô Mây	000.09.14.H34
10	Trường Trung học phổ thông Phan Bội Châu	000.10.14.H34
11	Trường Trung học phổ thông Trần Quốc Tuấn	000.11.14.H34
12	Trường Trung học phổ thông Nguyễn Du	000.12.14.H34
13	Trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Cừ	000.13.14.H34
14	Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trãi	000.14.14.H34
15	Trường Trung học phổ thông Phan Chu Trinh	000.15.14.H34
16	Trường Trung học phổ thông Lương Thế Vinh	000.16.14.H34
17	Phân hiệu Trung học phổ thông Lương Thế Vinh	000.17.14.H34
18	Trường Trung học phổ thông Quang Trung	000.18.14.H34
19	Trường Trung học phổ thông Chu Văn An	000.19.14.H34
20	Phân hiệu Phổ thông Dân tộc nội trú Kon Plông	000.20.14.H34
21	Trường phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh	000.21.14.H34
22	Trường phổ thông Dân tộc nội trú Đăk Hà	000.22.14.H34
23	Trường phổ thông Dân tộc nội trú Đăk Tô	000.23.14.H34
24	Trường phổ thông Dân tộc nội trú Tu Mơ Rông	000.24.14.H34

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
25	Trường phổ thông Dân tộc nội trú Ngọc Hồi	000.25.14.H34
26	Trường phổ thông Dân tộc nội trú Đăk Glei	000.26.14.H34
27	Trường phổ thông Dân tộc nội trú Sa Thầy	000.27.14.H34
28	Trường phổ thông Dân tộc nội trú Kon Rẫy	000.28.14.H34
29	Trường phổ thông Dân tộc nội trú Kon Plong	000.29.14.H34
30	Phân hiệu phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh tại Ia H'Drai	000.30.14.H34
31	Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Kon Tum	000.31.14.H34
32	Trường Trung học cơ sở Liên Việt Kon Tum	000.32.14.H34
Các mã từ 000.33.14.H34 đến 000.ZZ.14.H34 để dự trữ		
XIV	Sở Thông tin và Truyền thông	000.00.15.H34
1	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	000.01.15.H34
Các mã từ 000.02.15.H34 đến 000.ZZ.15.H34 để dự trữ		
XV	Sở Y tế	000.00.16.H34
1	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	000.01.16.H34
2	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	000.02.16.H34
3	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	000.03.16.H34
4	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm	000.04.16.H34
5	Trung tâm Giám định y khoa	000.05.16.H34
6	Trung tâm Pháp y	000.06.16.H34
7	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	000.07.16.H34
8	Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng	000.08.16.H34
9	Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi	000.09.16.H34
10	Trung tâm Y tế thành phố Kon Tum	000.10.16.H34
11	Trung tâm Y tế huyện Đăk Hà	000.11.16.H34
12	Trung tâm Y tế huyện Đăk Tô	000.12.16.H34
13	Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông	000.13.16.H34
14	Trung tâm Y tế huyện Ngọc Hồi	000.14.16.H34
15	Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei	000.15.16.H34
16	Trung tâm Y tế huyện Sa Thầy	000.16.16.H34
17	Trung tâm Y tế huyện Kon Rẫy	000.17.16.H34
18	Trung tâm Y tế huyện Kon Plông	000.18.16.H34
19	Trung tâm Y tế huyện Ia H'Drai	000.19.16.H34

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
Các mã từ 000.20.16.H34 đến 000.ZZ.16.H34 để dự trữ		
XVI	Ban Quản lý KKT	000.00.20.H34
1	Công ty đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế tỉnh	000.01.20.H34
2	Ban quản lý cửa khẩu quốc tế Bờ Y	000.02.20.H34
Các mã từ 000.03.20.H34 đến 000.ZZ.20.H34 để dự trữ		
XVII	Huyện Đắk Hà	000.00.23.H34
1	UBND xã Đắk Hring	000.01.23.H34
2	UBND xã Hà Mòn	000.02.23.H34
3	UBND xã Đắk Mar	000.03.23.H34
4	UBND xã Đắk Ngok	000.04.23.H34
5	UBND xã Ngọc Réo	000.05.23.H34
6	UBND xã Đắk Long	000.06.23.H34
7	UBND xã Đắk Pxi	000.07.23.H34
8	UBND xã Ngọc Wang	000.08.23.H34
9	UBND xã Đắk Ui	000.09.23.H34
10	UBND xã Đắk La	000.10.23.H34
11	Thị trấn Đắk Hà	000.11.23.H34
12	Phòng Tư pháp huyện Đắk Hà	000.12.23.H34
13	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Đắk Hà	000.13.23.H34
14	Phòng Y tế huyện Đắk Hà	000.14.23.H34
15	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đắk Hà	000.15.23.H34
16	Phòng Thanh tra huyện Đắk Hà	000.16.23.H34
17	Phòng Nội vụ huyện Đắk Hà	000.17.23.H34
18	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Đắk Hà	000.18.23.H34
19	Phòng Dân tộc huyện Đắk Hà	000.19.23.H34
20	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Đắk Hà	000.20.23.H34
21	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Hà	000.21.23.H34
22	Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Đắk Hà	000.22.23.H34
23	Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện Đắk Hà	000.23.23.H34
24	Trung tâm Văn hóa- Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện Đắk Hà	000.24.23.H34
25	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Đắk Hà	000.25.23.H34
26	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Đắk Hà	000.26.23.H34

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
27	Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị huyện Đắk Hà	000.27.23.H34
28	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên huyện Đắk Hà	000.28.23.H34
Các mã từ 000.29.23.H34 đến 000.ZZ.23.H34 để dự trữ		
XVIII	Huyện Đắk Tô	000.00.24.H34
1	UBND xã Văn Lem	000.01.24.H34
2	UBND xã Tân Cảnh	000.02.24.H34
3	UBND xã Đắk Rơ Nga	000.03.24.H34
4	UBND xã Diên Bình	000.04.24.H34
5	UBND thị trấn Đắk Tô	000.05.24.H34
6	UBND xã Ngọc Tụ	000.06.24.H34
7	UBND xã Kon Đào	000.07.24.H34
8	UBND xã Đắk Trăm	000.08.24.H34
9	UBND xã Pô Kô	000.09.24.H34
10	Phòng Tư pháp huyện Đắk Tô	000.10.24.H34
11	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Đắk Tô	000.11.24.H34
12	Phòng Y tế huyện Đắk Tô	000.12.24.H34
13	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đắk Tô	000.13.24.H34
14	Phòng Thanh tra huyện Đắk Tô	000.14.24.H34
15	Phòng Nội vụ huyện Đắk Tô	000.15.24.H34
16	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Đắk Tô	000.16.24.H34
17	Phòng Dân tộc huyện Đắk Tô	000.17.24.H34
18	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Đắk Tô	000.18.24.H34
19	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Tô	000.19.24.H34
20	Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Đắk Tô	000.20.24.H34
21	Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện Đắk Tô	000.21.24.H34
22	Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô	000.22.24.H34
23	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	000.23.24.H34
24	Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị huyện Đắk Tô	000.24.24.H34
25	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên huyện Đắk Tô	000.25.24.H34

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
26	Trung tâm Văn hóa- Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện Đắk Tô	000.26.24.H34
27	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Đắk Tô	000.27.24.H34
28	Hội Chữ thập đỏ huyện Đắk Tô	000.28.24.H34
Các mã từ 000.29.24.H34 đến 000.ZZ.24.H34 để dự trữ		
XIX	Huyện Ngọc Hồi	000.00.25.H34
1	UBND xã Đắk Ang	000.01.25.H34
2	UBND xã Sa Loong	000.02.25.H34
3	UBND xã Đắk Dục	000.03.25.H34
4	UBND xã Đắk Kan	000.04.25.H34
5	UBND xã Đắk Nông	000.05.25.H34
6	UBND xã Đắk Xú	000.06.25.H34
7	UBND xã Bờ Y	000.07.25.H34
8	UBND thị trấn Plei Kần	000.08.25.H34
9	Phòng Tư pháp huyện Ngọc Hồi	000.09.25.H34
10	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Ngọc Hồi	000.10.25.H34
11	Phòng Y tế huyện Ngọc Hồi	000.11.25.H34
12	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Ngọc Hồi	000.12.25.H34
13	Phòng Thanh tra huyện Ngọc Hồi	000.13.25.H34
14	Phòng Nội vụ huyện Ngọc Hồi	000.14.25.H34
15	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Ngọc Hồi	000.15.25.H34
16	Phòng Dân tộc huyện Ngọc Hồi	000.16.25.H34
17	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Ngọc Hồi	000.17.25.H34
18	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ngọc Hồi	000.18.25.H34
19	Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Ngọc Hồi	000.19.25.H34
20	Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện Ngọc Hồi	000.20.25.H34
21	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Ngọc Hồi	000.21.25.H34
22	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Ngọc Hồi	000.22.25.H34
23	Trung tâm Văn hóa- Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện Ngọc Hồi	000.23.25.H34
24	Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị huyện Ngọc Hồi	000.24.25.H34
25	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên huyện Ngọc Hồi	000.25.25.H34

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
Các mã từ 000.26.25.H34 đến 000.ZZ.25.H34 để dự trữ		
XX	Huyện Đắk Gle	000.00.26.H34
1	UBND xã Đắk Man	000.01.26.H34
2	UBND xã Đắk Plô	000.02.26.H34
3	UBND xã Đắk Kroong	000.03.26.H34
4	UBND xã Đắk Long	000.04.26.H34
5	UBND xã Đắk Choong	000.05.26.H34
6	UBND xã Đắk Nhoong	000.06.26.H34
7	UBND xã Đắk Môn	000.07.26.H34
8	UBND xã Xốp	000.08.26.H34
9	UBND xã Đắk Pek	000.09.26.H34
10	UBND xã Ngọc Linh	000.10.26.H34
11	UBND xã Mường Hoong	000.11.26.H34
12	UBND thị trấn Đắk Gle	000.12.26.H34
13	Phòng Tư pháp huyện Đắk Gle	000.13.26.H34
14	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Đắk Gle	000.14.26.H34
15	Phòng Y tế huyện Đắk Gle	000.15.26.H34
16	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đắk Gle	000.16.26.H34
17	Phòng Thanh tra huyện Đắk Gle	000.17.26.H34
18	Phòng Nội vụ huyện Đắk Gle	000.18.26.H34
19	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Đắk Gle	000.19.26.H34
20	Phòng Dân tộc huyện Đắk Gle	000.20.26.H34
21	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Đắk Gle	000.21.26.H34
22	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Gle	000.22.26.H34
23	Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Đắk Gle	000.23.26.H34
24	Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện Đắk Gle	000.24.26.H34
25	Văn phòng Hội đồng nhân dân-Ủy ban nhân dân huyện Đắk Gle	000.25.26.H34
26	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Đắk Gle	000.26.26.H34
27	Trung tâm Văn hóa- Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện Đắk Gle	000.27.26.H34
28	Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị huyện Đắk Gle	000.28.26.H34
29	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Đắk Gle	000.29.26.H34

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
30	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên huyện Đắk Glei	000.30.26.H34
Các mã từ 000.31.26.H34 đến 000.ZZ.26.H34 để dự trữ		
XXI	Huyện Kon Plông	000.00.27.H34
1	UBND thị trấn Măng Đen	000.01.27.H34
2	UBND xã Măng Bút	000.02.27.H34
3	UBND xã Ngọc Tem	000.03.27.H34
4	UBND xã Pờ Ê	000.04.27.H34
5	UBND xã Đắk Tăng	000.05.27.H34
6	UBND xã Đắk Nén	000.06.27.H34
7	UBND xã Măng Cành	000.07.27.H34
8	UBND xã Đắk Ring	000.08.27.H34
9	UBND xã Hiếu	000.09.27.H34
10	Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông	000.10.27.H34
11	Phòng Tư pháp huyện Kon Plông	000.11.27.H34
12	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Kon Plông	000.12.27.H34
13	Phòng Y tế huyện Kon Plông	000.13.27.H34
14	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Kon Plông	000.14.27.H34
15	Phòng Thanh tra huyện Kon Plông	000.15.27.H34
16	Phòng Nội vụ huyện Kon Plông	000.16.27.H34
17	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Kon Plông	000.17.27.H34
18	Phòng Dân tộc huyện Kon Plông	000.18.27.H34
19	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Kon Plông	000.19.27.H34
20	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Kon Plông	000.20.27.H34
21	Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Kon Plông	000.21.27.H34
22	Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện Kon Plông	000.22.27.H34
23	Trung tâm Văn hóa- Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện Kon Plông	000.23.27.H34
24	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên huyện Kon Plông	000.24.27.H34
25	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Kon Plông	000.25.27.H34
26	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Kon Plông	000.26.27.H34

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
27	Hội đồng đền bù Giải phóng mặt bằng - Tái định canh-Tái định cư các dự án xây dựng huyện Kon Plông	000.27.27.H34
28	Hội Chữ thập đỏ huyện Kon Plông	000.28.27.H34
29	Ban quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Măng Đen	000.29.27.H34
30	Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị huyện Kon Plông	000.30.27.H34
Các mã từ 000.31.27.H34 đến 000.ZZ.27.H34 để dự trữ		
XXII	Huyện Kon Rẫy	000.00.28.H34
1	UBND thị trấn Đăk Rve	000.01.28.H34
2	UBND xã Đăk Tờ Re	000.02.28.H34
3	UBND xã Đăk Kôi	000.03.28.H34
4	UBND xã Tân Lập	000.04.28.H34
5	UBND xã Đăk Pnê	000.05.28.H34
6	UBND xã Đăk Ruông	000.06.28.H34
7	UBND xã Đăk Tờ Lung	000.07.28.H34
8	Phòng Tư pháp huyện Kon Rẫy	000.08.28.H34
9	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Kon Rẫy	000.09.28.H34
10	Phòng Y tế huyện Kon Rẫy	000.10.28.H34
11	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Kon Rẫy	000.11.28.H34
12	Phòng Thanh tra huyện Kon Rẫy	000.12.28.H34
13	Phòng Nội vụ huyện Kon Rẫy	000.13.28.H34
14	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Kon Rẫy	000.14.28.H34
15	Phòng Dân tộc huyện Kon Rẫy	000.15.28.H34
16	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Kon Rẫy	000.16.28.H34
17	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Kon Rẫy	000.17.28.H34
18	Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Kon Rẫy	000.18.28.H34
19	Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện Kon Rẫy	000.19.28.H34
20	Trung tâm Văn hóa- Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện Kon Rẫy	000.20.28.H34
21	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Kon Rẫy	000.21.28.H34
22	Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị huyện Kon Rẫy	000.22.28.H34
23	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên huyện Kon Rẫy	000.23.28.H34

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
Các mã từ 000.24.28.H34 đến 000.ZZ.28.H34 để dự trữ		
XXIII	Huyện Tu Mơ Rông	000.00.29.H34
1	UBND xã Đăk Rơ Ông	000.01.29.H34
2	UBND xã Tu Mơ Rông	000.02.29.H34
3	UBND xã Đăk Tờ Kan	000.03.29.H34
4	UBND xã Đăk Sao	000.04.29.H34
5	UBND xã Tê Xăng	000.05.29.H34
6	UBND xã Đăk Na	000.06.29.H34
7	UBND xã Măng Ri	000.07.29.H34
8	UBND xã Văn Xuôi	000.08.29.H34
9	UBND xã Ngọc Lây	000.09.29.H34
10	UBND xã Ngọc Yêu	000.10.29.H34
11	UBND xã Đăk Hà	000.11.29.H34
12	Phòng Tư pháp huyện Tu Mơ Rông	000.12.29.H34
13	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Tu Mơ Rông	000.13.29.H34
14	Phòng Y tế huyện Tu Mơ Rông	000.14.29.H34
15	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tu Mơ Rông	000.15.29.H34
16	Phòng Thanh tra huyện Tu Mơ Rông	000.16.29.H34
17	Phòng Nội vụ huyện Tu Mơ Rông	000.17.29.H34
18	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tu Mơ Rông	000.18.29.H34
19	Phòng Dân tộc huyện Tu Mơ Rông	000.19.29.H34
20	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Tu Mơ Rông	000.20.29.H34
21	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tu Mơ Rông	000.21.29.H34
22	Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Tu Mơ Rông	000.22.29.H34
23	Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện Tu Mơ Rông	000.23.29.H34
24	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên huyện Tu Mơ Rông	000.24.29.H34
25	Trung tâm Khuyến nông - Khuyến lâm - Dịch vụ Nông, Lâm nghiệp huyện Tu Mơ Rông	000.25.29.H34
26	Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện Tu Mơ Rông	000.26.29.H34
27	Ban Quản lý Dự án-Đầu tư xây dựng huyện Tu Mơ Rông	000.27.29.H34
28	Hội Chữ thập đỏ huyện Tu Mơ Rông	000.28.29.H34

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
29	Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị huyện Tu Mơ Rông	000.29.29.H34
Các mã từ 000.30.29.H34 đến 000.ZZ.29.H34 để dự trữ		
XXIV	Huyện Sa Thầy	000.00.30.H34
1	UBND xã Mô Rai	000.01.30.H34
2	UBND xã Ya Tăng	000.02.30.H34
3	UBND xã Ya Xier	000.03.30.H34
4	UBND xã Ya Ly	000.04.30.H34
5	UBND xã Rờ Koi	000.05.30.H34
6	UBND thị trấn Sa Thầy	000.06.30.H34
7	UBND xã Hơ Moong	000.07.30.H34
8	UBND xã Sa Bình	000.08.30.H34
9	UBND xã Sa Nhon	000.09.30.H34
10	UBND xã Sa Sơn	000.10.30.H34
11	UBND xã Sa Nghĩa	000.11.30.H34
12	Phòng Tư pháp huyện Sa Thầy	000.12.30.H34
13	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Sa Thầy	000.13.30.H34
14	Phòng Y tế huyện Sa Thầy	000.14.30.H34
15	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Sa Thầy	000.15.30.H34
16	Phòng Thanh tra huyện Sa Thầy	000.16.30.H34
17	Phòng Nội vụ huyện Sa Thầy	000.17.30.H34
18	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Sa Thầy	000.18.30.H34
19	Phòng Dân tộc huyện Sa Thầy	000.19.30.H34
20	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Sa Thầy	000.20.30.H34
21	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Sa Thầy	000.21.30.H34
22	Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Sa Thầy	000.22.30.H34
23	Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện Sa Thầy	000.23.30.H34
24	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Sa Thầy	000.24.30.H34
25	Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị huyện Sa Thầy	000.25.30.H34
26	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên huyện Sa Thầy	000.26.30.H34
27	Trung tâm Văn hóa - Thể thao- Du lịch và Truyền thông huyện Sa Thầy	000.27.30.H34
28	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sa Thầy	000.28.30.H34

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
29	Hội Chữ thập đỏ huyện Sa Thầy	000.29.30.H34
Các mã từ 000.30.30.H34 đến 000.ZZ.30.H34 để dự trữ		
XXV	Thành phố Kon Tum	000.00.22.H34
1	UBND phường Thống Nhất	000.01.22.H34
2	UBND phường Duy Tân	000.02.22.H34
3	UBND phường Quang Trung	000.03.22.H34
4	UBND phường Nguyễn Trãi	000.04.22.H34
5	UBND phường Lê Lợi	000.05.22.H34
6	UBND phường Trần Hưng Đạo	000.06.22.H34
7	UBND phường Thắng Lợi	000.07.22.H34
8	UBND phường Quyết Thắng	000.08.22.H34
9	UBND phường Ngô Mây	000.09.22.H34
10	UBND phường Trường Chinh	000.10.22.H34
11	UBND xã Hòa Bình	000.11.22.H34
12	UBND xã Ngọc Bay	000.12.22.H34
13	UBND xã Kroong	000.13.22.H34
14	UBND xã Chư Hreng	000.14.22.H34
15	UBND xã Đăk Rơ Wa	000.15.22.H34
16	UBND xã Đoàn Kết	000.16.22.H34
17	UBND xã Ia Chim	000.17.22.H34
18	UBND xã Đăk Cấm	000.18.22.H34
19	UBND xã Đăk Năng	000.19.22.H34
20	UBND xã Đăk Blà	000.20.22.H34
21	UBND xã Vinh Quang	000.21.22.H34
22	Phòng Tư pháp thành phố Kon Tum	000.22.22.H34
23	Phòng Kinh tế - Hạ tầng thành phố Kon Tum	000.23.22.H34
24	Phòng Y tế thành phố Kon Tum	000.24.22.H34
25	Phòng Thanh tra thành phố Kon Tum	000.25.22.H34
26	Phòng Nội vụ thành phố Kon Tum	000.26.22.H34
27	Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Kon Tum	000.27.22.H34
28	Phòng Dân tộc thành phố Kon Tum	000.28.22.H34
29	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố Kon Tum	000.29.22.H34
30	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Kon Tum	000.30.22.H34

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
31	Phòng Văn hóa - Thông tin thành phố Kon Tum	000.31.22.H34
32	Phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố Kon Tum	000.32.22.H34
33	Phòng quản lý đô thị thành phố Kon Tum	000.33.22.H34
34	Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum	000.34.22.H34
35	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố Kon Tum	000.35.22.H34
36	Ban Quản lý chợ thành phố Kon Tum	000.36.22.H34
37	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố Kon Tum	000.37.22.H34
38	Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông thành phố Kon Tum	000.38.22.H34
39	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Kon Tum	000.39.22.H34
Các mã từ 000.40.22.H34 đến 000.ZZ.22.H34 để dự trữ		
XXVI	Huyện Ia H'Drai	000.00.31.H34
1	UBND xã Ia Dom	000.01.31.H34
2	UBND xã Ia Toi	000.02.31.H34
3	UBND xã Ia Đal	000.03.31.H34
4	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ia H'Drai	000.04.31.H34
5	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Ia H'Drai	000.05.31.H34
6	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Ia H'Drai	000.06.31.H34
7	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Ia H'Drai	000.07.31.H34
8	Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra huyện Ia H'Drai	000.08.31.H34
9	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện Ia H'Drai	000.09.31.H34
10	Văn phòng Huyện ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai	000.10.31.H34
11	Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện Ia H'Drai	000.11.31.H34
12	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Ia H'Drai	000.12.31.H34
13	Phòng Tư pháp huyện Ia H'Drai	000.13.31.H34
14	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Ia H'Drai	000.14.31.H34
15	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Ia H'Drai	000.15.31.H34
16	Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị huyện Ia H'Drai	000.16.31.H34
Các mã từ 000.17.31.H34 đến 000.ZZ.31.H34 để dự trữ		

Phụ lục III:
Mã định danh đối với các đơn vị cấp 4

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
I	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	000.00.07.H34
1	<i>Chi cục Kiểm lâm</i>	<i>000.01.07.H34</i>
1.1	Hạt Kiểm lâm huyện Đắk Glei	001.01.07.H34
1.2	Hạt Kiểm lâm huyện Ngọc Hồi	002.01.07.H34
1.3	Hạt Kiểm lâm huyện Tu Mơ Rông	003.01.07.H34
1.4	Hạt Kiểm lâm huyện Đắk Tô	004.01.07.H34
1.5	Hạt Kiểm lâm huyện Đắk Hà	005.01.07.H34
1.6	Hạt Kiểm lâm thành phố Kon Tum	006.01.07.H34
1.7	Hạt Kiểm lâm huyện Kon Plông	007.01.07.H34
1.8	Hạt Kiểm lâm huyện Kon Rẫy	008.01.07.H34
1.9	Hạt Kiểm lâm huyện Sa Thầy	009.01.07.H34
1.10	Hạt Kiểm lâm huyện Ia H'Drai	010.01.07.H34
1.11	Hạt Kiểm lâm rừng phòng hộ Tu Mơ Rông	011.01.07.H34
1.12	Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng số 1	012.01.07.H34
1.13	Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng số 2	013.01.07.H34
1.14	Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng số 3	014.01.07.H34
II	Sở Xây dựng	000.00.09.H34
1	<i>Chi Cục giám định xây dựng</i>	<i>000.01.09.H34</i>
1.1	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng	001.01.09.H34
III	Sở Tài nguyên và Môi trường	000.00.10.H34
1	<i>Văn phòng đăng ký đất đai</i>	<i>000.04.10.H34</i>
1.1	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Kon Tum	001.04.10.H34
1.2	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đắk Glei	002.04.10.H34
1.3	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Ngọc Hồi	003.04.10.H34
1.4	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đắk Tô	004.04.10.H34
1.5	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tu Mơ Rông	005.04.10.H34
1.6	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đắk Hà	006.04.10.H34
1.7	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Sa Thầy	007.04.10.H34
1.8	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Kon Rẫy	008.04.10.H34
1.9	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Kon Plông	009.04.10.H34

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
1.10	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Ia H'Drai	010.04.10.H34
IV	Sở Y tế	000.00.16.H34
1	<i>Trung tâm Y tế thành phố Kon Tum</i>	<i>000.10.16.H34</i>
1.1	Trạm Y tế xã Ia Chim	001.10.16.H34
1.2	Trạm Y tế xã Đoàn Kết	002.10.16.H34
1.3	Trạm Y tế xã Hoà Bình	003.10.16.H34
1.4	Trạm Y tế xã Chư Hreng	004.10.16.H34
1.5	Trạm Y tế xã Kroong	005.10.16.H34
1.6	Trạm Y tế xã Ngọc Bay	006.10.16.H34
1.7	Trạm Y tế xã Vinh Quang	007.10.16.H34
1.8	Trạm Y tế xã Đăk Cấm	008.10.16.H34
1.9	Trạm Y tế xã Đăk Blà	009.10.16.H34
1.10	Trạm Y tế xã Đăk Rơ Wa	010.10.16.H34
1.11	Trạm Y tế xã Đăk Năng	011.10.16.H34
1.12	Trạm Y tế phường Quyết Thắng	012.10.16.H34
1.13	Trạm Y tế phường Quang Trung	013.10.16.H34
1.14	Trạm Y tế phường Thống Nhất	014.10.16.H34
1.15	Trạm Y tế phường Thắng Lợi	015.10.16.H34
1.16	Trạm Y tế phường Duy Tân	016.10.16.H34
1.17	Trạm Y tế phường Lê Lợi	017.10.16.H34
1.18	Trạm Y tế phường Trần Hưng Đạo	018.10.16.H34
1.19	Trạm Y tế phường Nguyễn Trãi	019.10.16.H34
1.20	Trạm Y tế phường Trường Chinh	020.10.16.H34
1.21	Trạm Y tế phường Ngô Mây	021.10.16.H34
2	<i>Trung tâm Y tế huyện Đăk Hà</i>	<i>000.11.16.H34</i>
2.1	Trạm Y tế xã Đăk La	001.11.16.H34
2.2	Trạm Y tế xã Hà Mòn	002.11.16.H34
2.3	Trạm Y tế xã Đăk Ui	003.11.16.H34
2.4	Trạm Y tế xã Ngọc Wang	004.11.16.H34
2.5	Trạm Y tế xã Đăk Pxi	005.11.16.H34
2.6	Trạm Y tế xã Đăk Hring	006.11.16.H34
2.7	Trạm Y tế xã Đăk Mar	007.11.16.H34
2.8	Trạm Y tế xã Ngọc Réo	008.11.16.H34

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
2.9	Trạm Y tế xã Đắk Ngọc	009.11.16.H34
2.10	Trạm Y tế xã Đắk Long	010.11.16.H34
2.11	Trạm Y tế thị trấn Đắk Hà	011.11.16.H34
3	<i>Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô</i>	<i>000.12.16.H34</i>
3.1	Trạm Y tế thị trấn Đắk Tô	001.12.16.H34
3.2	Trạm Y tế xã Diên Bình	002.12.16.H34
3.3	Trạm Y tế xã Pô Cô	003.12.16.H34
3.4	Trạm Y tế xã Tân Cảnh	004.12.16.H34
3.5	Trạm Y tế xã Kon Đào	005.12.16.H34
3.6	Trạm Y tế xã Ngọc Tụ	006.12.16.H34
3.7	Trạm Y tế xã Đắk Rơ Nga	007.12.16.H34
3.8	Trạm Y tế xã Đắk Trăm	008.12.16.H34
3.9	Trạm Y tế xã Văn Lem	009.12.16.H34
4	<i>Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông</i>	<i>000.13.16.H34</i>
4.1	Trạm Y tế xã Văn Xuôi	001.13.16.H34
4.2	Trạm Y tế xã Ngọc Yêu	002.13.16.H34
4.3	Trạm Y tế xã Ngọc Lây	003.13.16.H34
4.4	Trạm Y tế xã Tê Xăng	004.13.16.H34
4.5	Trạm Y tế xã Măng Ri	005.13.16.H34
4.6	Trạm Y tế xã Tu Mơ Rông	006.13.16.H34
4.7	Trạm Y tế xã Đắk Hà	007.13.16.H34
4.8	Trạm Y tế xã Đắk Tờ Kan	008.13.16.H34
4.9	Trạm Y tế xã Đắk Rơ Ông	009.13.16.H34
4.10	Trạm Y tế xã Đắk Sao	010.13.16.H34
4.11	Trạm Y tế xã Đắk Na	011.13.16.H34
4.12	Phòng khám Đa khoa khu vực Đắk Rơ Ông	012.13.16.H34
5	<i>Trung tâm Y tế huyện Ngọc Hồi</i>	<i>000.14.16.H34</i>
5.1	Trạm Y tế thị trấn Plei Kần	001.14.16.H34
5.2	Trạm Y tế xã Đắk Ang	002.14.16.H34
5.3	Trạm Y tế xã Đắk Dục	003.14.16.H34
5.4	Trạm Y tế xã Đắk Nông	004.14.16.H34
5.5	Trạm Y tế xã Đắk Xú	005.14.16.H34
5.6	Trạm Y tế xã Pờ Y	006.14.16.H34

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
5.7	Trạm Y tế xã Đăk Kan	007.14.16.H34
5.8	Trạm Y tế xã Sa Loong	008.14.16.H34
6	<i>Trung tâm Y tế huyện Đăk Gle</i>	<i>000.15.16.H34</i>
6.1	Trạm Y tế thị trấn Đăk Gle	001.15.16.H34
6.2	Trạm Y tế xã Đăk Long	002.15.16.H34
6.3	Trạm Y tế xã Đăk Môn	003.15.16.H34
6.4	Trạm Y tế xã Đăk Kroong	004.15.16.H34
6.5	Trạm Y tế xã Đăk Pét	005.15.16.H34
6.6	Trạm Y tế xã Đăk Nhoong	006.15.16.H34
6.7	Trạm Y tế xã Đăk Man	007.15.16.H34
6.8	Trạm Y tế xã Đăk Plô	008.15.16.H34
6.9	Trạm Y tế xã Đăk Choong	009.15.16.H34
6.10	Trạm Y tế xã Xốp	010.15.16.H34
6.11	Trạm Y tế xã Mưòng Hoong	011.15.16.H34
6.12	Trạm Y tế xã Ngọc Linh	012.15.16.H34
6.13	Phòng khám Đa khoa khu vực Đăk Môn	013.15.16.H34
7	<i>Trung tâm Y tế huyện Sa Thầy</i>	<i>000.16.16.H34</i>
7.1	Trạm Y tế thị trấn Sa Thầy	001.16.16.H34
7.2	Trạm Y tế xã Sa Nghĩa	002.16.16.H34
7.3	Trạm Y tế xã Sa Bình	003.16.16.H34
7.4	Trạm Y tế xã Hơ Moong	004.16.16.H34
7.5	Trạm Y tế xã Sa Nhon	005.16.16.H34
7.6	Trạm Y tế xã Rờ Koi	006.16.16.H34
7.7	Trạm Y tế xã Sa Sơn	007.16.16.H34
7.8	Trạm Y tế xã Mô Rai	008.16.16.H34
7.9	Trạm Y tế xã Ya Xiêr	009.16.16.H34
7.10	Trạm Y tế xã Ya Tăng	010.16.16.H34
7.11	Trạm Y tế xã Ya Ly	011.16.16.H34
8	<i>Trung tâm Y tế huyện Kon Rẫy</i>	<i>000.17.16.H34</i>
8.1	Trạm Y tế thị trấn Đăk Rve	001.17.16.H34
8.2	Trạm Y tế xã Đăk Pnê	002.17.16.H34
8.3	Trạm Y tế xã Tân Lập	003.17.16.H34
8.4	Trạm Y tế xã Đăk Ruông	004.17.16.H34

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
8.5	Trạm Y tế xã Đăk Tờ Re	005.17.16.H34
8.6	Trạm Y tế xã Đăk Tờ Lung	006.17.16.H34
8.7	Trạm Y tế xã Đăk Kôi	007.17.16.H34
8.8	Phòng khám Đa khoa khu vực Đăk Rve	008.17.16.H34
9	<i>Trung tâm Y tế huyện Kon Plông</i>	<i>000.18.16.H34</i>
9.1	Trạm Y tế xã Đăk Rìng	001.18.16.H34
9.2	Trạm Y tế xã Đăk Nền	002.18.16.H34
9.3	Trạm Y tế thị trấn Măng Đen	003.18.16.H34
9.4	Trạm Y tế xã Hiếu	004.18.16.H34
9.5	Trạm Y tế xã Pờ Ê	005.18.16.H34
9.6	Trạm Y tế xã Ngọc Tem	006.18.16.H34
9.7	Trạm Y tế xã Măng Búk	007.18.16.H34
9.8	Trạm Y tế xã Đăk Tăng	008.18.16.H34
9.9	Trạm Y tế xã Măng Cành	009.18.16.H34
10	<i>Trung tâm Y tế huyện Ia H'Drai</i>	<i>000.19.16.H34</i>
10.1	Trạm Y tế xã Ia Dal	001.19.16.H34
10.2	Trạm Y tế xã Ia Dom	002.19.16.H34
10.3	Trạm Y tế xã Ia Toi	003.19.16.H34
V	Thành phố Kon Tum	000.00.22.H34
1	<i>Phòng Giáo dục và Đào tạo</i>	<i>000.31.22.H34</i>
1.1	Trường Trung học cơ sở Chu Văn An	001.31.22.H34
1.2	Trường Trung học cơ sở Hàm Nghi	002.31.22.H34
1.3	Trường Trung học cơ sở Lê Đình Chinh	003.31.22.H34
1.4	Trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn	004.31.22.H34
1.5	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm	005.31.22.H34
1.6	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Công Trứ	006.31.22.H34
1.7	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Huệ	007.31.22.H34
1.8	Trường Trung học cơ sở Đăk Cấm	008.31.22.H34
1.9	Trường Trung học cơ sở Chư Hreng	009.31.22.H34
1.10	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Sinh Sắc	010.31.22.H34
1.11	Trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu	011.31.22.H34
1.12	Trường Trung học cơ sở Phạm Hồng Thái	012.31.22.H34
1.13	Trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo	013.31.22.H34

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
1.14	Trường Trung học cơ sở Vinh Quang	014.31.22.H34
1.15	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Hòa Bình	015.31.22.H34
1.16	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Đắk Năng	016.31.22.H34
1.17	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Nguyễn Du	017.31.22.H34
1.18	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Trường Sa	018.31.22.H34
1.19	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Lê Lợi	019.31.22.H34
VI	Huyện Đắk Hà	000.00.23.H34
1	<i>Phòng Giáo dục và Đào tạo</i>	<i>000.21.23.H34</i>
1.1	Trường Trung học cơ sở Chu Văn An	001.21.23.H34
1.2	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tất Thành	002.21.23.H34
1.3	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Huệ	003.21.23.H34
1.4	Trường Trung học cơ sở A Ninh	004.21.23.H34
1.5	Trường Trung học cơ sở Đắk Hring	005.21.23.H34
1.6	Trường Trung học cơ sở xã Đắk La	006.21.23.H34
1.7	Trường Trung học cơ sở Ngọc Wang	007.21.23.H34
1.8	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Đắk Ngok	008.21.23.H34
1.9	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Đắk Ui	009.21.23.H34
1.10	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Hà Mòn	010.21.23.H34
1.11	Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Đắk Long	011.21.23.H34
1.12	Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Đắk Pxi	012.21.23.H34
1.13	Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Ngọc Réo	013.21.23.H34
VII	Huyện Đắk Tô	000.00.24.H34
1	<i>Phòng Giáo dục và Đào tạo</i>	<i>000.19.24.H34</i>
1.1	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Du	001.19.24.H34
1.2	Trường Trung học cơ sở Pô Kô	002.19.24.H34
1.3	Trường Trung học cơ sở Lương Thế Vinh	003.19.24.H34
1.4	Trường Trung học cơ sở 24 tháng 4	004.19.24.H34
1.5	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	005.19.24.H34
1.6	Trường Trung học cơ sở Ngọc Tụ	006.19.24.H34
1.7	Trường Trung học cơ sở Đắk Trăm	007.19.24.H34
1.8	Trường Trung học cơ sở Văn Lem	008.19.24.H34
1.9	Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Đắk Rơ Nga	009.19.24.H34
VIII	Huyện Ngọc Hồi	000.00.25.H34

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
1	<i>Phòng Giáo dục và Đào tạo</i>	<i>000.18.25.H34</i>
1.1	Trường Trung học cơ sở Đắk Dục	001.18.25.H34
1.2	Trường Trung học cơ sở Đắk Nông	002.18.25.H34
1.3	Trường Trung học cơ sở thị trấn Plei Kần	003.18.25.H34
1.4	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Minh Khai	004.18.25.H34
1.5	Trường Trung học cơ sở Pờ Y	005.18.25.H34
1.6	Trường Trung học cơ sở Lê Hồng Phong	006.18.25.H34
1.7	Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	007.18.25.H34
1.8	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Huệ	008.18.25.H34
1.9	Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Ngô Quyền	009.18.25.H34
IX	Huyện Đắk Glei	<i>000.00.26.H34</i>
1	<i>Phòng Giáo dục và Đào tạo</i>	<i>000.22.26.H34</i>
1.1	Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS xã Đắk Long	001.22.26.H34
1.2	Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS xã Đắk Nhoong	002.22.26.H34
1.3	Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS xã Đắk Choong	003.22.26.H34
1.4	Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS xã Mường Hoong	004.22.26.H34
1.5	Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS xã Ngọc Linh	005.22.26.H34
1.6	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở xã Đắk Man	006.22.26.H34
1.7	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở xã Xốp	007.22.26.H34
1.8	Trường Trung học cơ sở xã Đắk Plô	008.22.26.H34
1.9	Trường Trung học cơ sở xã Đắk Kroong	009.22.26.H34
1.10	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	010.22.26.H34
1.11	Trường Trung học cơ sở xã Đắk Pét	011.22.26.H34
1.12	Trường Trung học cơ sở xã Đắk Môn	012.22.26.H34
1.13	Trường Trung học cơ sở thị trấn Đắk Glei	013.22.26.H34
X	UBND Huyện Kon Plong	<i>000.00.27.H34</i>
1	<i>Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông</i>	<i>000.23.27.H34</i>
1.1	Đội Thông tin lưu động	001.23.27.H34
2	<i>Phòng Giáo dục và Đào tạo</i>	<i>000.20.27.H34</i>
2.1	Trường Trung học cơ sở Măng Đen	001.20.27.H34
2.2	Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Đắk Long	002.20.27.H34
2.3	Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS xã Hiếu	003.20.27.H34
2.4	Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Pờ Ê	004.20.27.H34

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
2.5	Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Măng Cành	005.20.27.H34
2.6	Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Đăk Tăng	006.20.27.H34
2.7	Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học -THCS Măng Bút	007.20.27.H34
2.8	Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Đăk Rìng	008.20.27.H34
2.9	Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Đăk Nê	009.20.27.H34
2.10	Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Ngọc Tem	010.20.27.H34
2.11	Trường Mầm non Măng Đen	011.20.27.H34
2.12	Trường Mầm non Đăk Long	012.20.27.H34
2.13	Trường Mầm non Đăk Nê	013.20.27.H34
2.14	Trường Mầm non Đăk Rìng	014.20.27.H34
2.15	Trường Mầm non Đăk Tăng	015.20.27.H34
2.16	Trường Mầm non Măng Bút	016.20.27.H34
2.17	Trường Mầm non Măng Cành	017.20.27.H34
2.18	Trường Mầm non Ngọc Tem	018.20.27.H34
2.19	Trường Mầm non Pờ Ê	019.20.27.H34
2.20	Trường Mầm non xã Hiếu	020.20.27.H34
2.21	Trường Tiểu học Măng Đen	021.20.27.H34
2.22	Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Đăk Long	022.20.27.H34
2.23	Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Đăk Nê	023.20.27.H34
2.24	Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Đăk Rìng	024.20.27.H34
2.25	Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Đăk Tăng	025.20.27.H34
2.26	Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Măng Cành	026.20.27.H34
2.27	Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Ngọc Tem	027.20.27.H34
2.28	Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Pờ Ê	028.20.27.H34
2.29	Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học xã Hiếu	029.20.27.H34
2.30	Trường Phổ thông dân tộc bán trú cấp 1,2 Măng Bút 1	030.20.27.H34
2.31	Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học cấp 1,2 Măng Bút 2	031.20.27.H34
XI	Huyện Kon Rẫy	000.00.28.H34
1	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.17.28.H34
1.1	Trường Trung học cơ sở Đăk Rve	001.17.28.H34
1.2	Trường Trung học cơ sở Đăk Ruông	002.17.28.H34
1.3	Trường Trung học cơ sở Đăk Tờ Re	003.17.28.H34
1.4	Trường Trung học cơ sở Đăk Kôi	004.17.28.H34

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
1.5	Trường Trung học cơ sở Đăk Pnê	005.17.28.H34
1.6	Trường Trung học cơ sở Đăk Tờ Lung	006.17.28.H34
1.7	Trường Trung học cơ sở Tân Lập	007.17.28.H34
XII	UBND Huyện Tu Mơ Rông	000.00.29.H34
1	<i>Phòng Văn hóa thông tin</i>	<i>000.22.29.H34</i>
1.1	Đội Thông tin lưu động	001.22.29.H34
2	<i>Phòng Giáo dục và Đào tạo</i>	<i>000.21.29.H34</i>
2.1	Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Đăk Na	001.21.29.H34
2.2	Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Đăk Sao	002.21.29.H34
2.3	Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Tu Mơ Rông	003.21.29.H34
2.4	Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Văn Xuôi	004.21.29.H34
2.5	Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Ngọc Yêu	005.21.29.H34
2.6	Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Ngọc Lây	006.21.29.H34
2.7	Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Tê Xăng	007.21.29.H34
2.8	Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Măng Ri	008.21.29.H34
2.9	Trường Trung học cơ sở Đăk Tờ Kan	009.21.29.H34
2.10	Trường Trung học cơ sở Đăk Rơ Ông	010.21.29.H34
2.11	Trường Trung học cơ sở Đăk Hà	011.21.29.H34
2.12	Trường Trung học cơ sở Bán trú Dân tộc thiểu số Tu Mơ Rông	012.21.29.H34
XIII	Huyện Sa Thầy	000.00.30.H34
1	<i>Phòng Giáo dục và Đào tạo</i>	<i>000.21.30.H34</i>
1.1	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Võ Nguyên Giáp	001.21.30.H34
1.2	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở xã Sa Nhơn	002.21.30.H34
1.3	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Chu Văn An	003.21.30.H34
1.4	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở xã Yaly	004.21.30.H34
1.5	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở xã Sa Nghĩa	005.21.30.H34
1.6	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	006.21.30.H34
1.7	Trường Trung học cơ sở xã Rờ Kơi	007.21.30.H34
1.8	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở xã Sa Sơn	008.21.30.H34
1.9	Trường Trung học cơ sở Phan Đình Phùng	009.21.30.H34
1.10	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở xã Ya Xiêr	010.21.30.H34
1.11	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tất Thành	011.21.30.H34
1.12	Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Nguyễn Huệ	012.21.30.H34

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
1.13	Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Hai Bà Trưng	013.21.30.H34
1.14	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Ya Tăng	014.21.30.H34
1.15	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Lê Quý Đôn	015.21.30.H34
1.16	Trường Tiểu học Hùng Vương	016.21.30.H34
1.17	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	017.21.30.H34
1.18	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	018.21.30.H34
1.19	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	019.21.30.H34
1.20	Trường Tiểu học xã Rờ Kơi	020.21.30.H34
1.21	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	021.21.30.H34
1.22	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	022.21.30.H34
1.23	Trường PTDTBT TH Lý Thường Kiệt	023.21.30.H34
1.24	Trường Mầm non Hoa Hồng	024.21.30.H34
1.25	Trường Mầm non Họa Mi	025.21.30.H34
1.26	Trường Mầm non xã Sa Nhon	026.21.30.H34
1.27	Trường Mầm Non Sao Mai	027.21.30.H34
1.28	Trường Mầm non Hoa Sen	028.21.30.H34
1.29	Trường Mầm non Bình Minh	029.21.30.H34
1.30	Trường Mầm non Ánh Dương	030.21.30.H34
1.31	Trường Mầm non Vàng Anh	031.21.30.H34
1.32	Trường Mầm non xã Ya Xiêr	032.21.30.H34
1.33	Trường Mầm non Chim non	033.21.30.H34
1.34	Trường Mầm non xã Rờ Kơi	034.21.30.H34
1.35	Trường Mầm non Sơn Ca	035.21.30.H34
1.36	Trường Mầm non Tuổi Thơ	036.21.30.H34
1.37	Trường Mầm non xã Mô Ray	037.21.30.H34
IX	Huyện Ia H'Drai	000.00.31.H34
1	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.04.31.H34
1.1	Trường Mầm non Hoa Mai	001.04.31.H34
1.2	Trường Mầm non Tuổi Ngọc	002.04.31.H34
1.3	Trường Mầm non Măng Non	003.04.31.H34
1.4	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Nguyễn Du	004.04.31.H34
1.5	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Nguyễn Tất Thành	005.04.31.H34
1.6	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Hùng Vương	006.04.31.H34